**KẾ HOẠCH BÀI DẠY- 1A**

**Tuần 30 . Từ ngày 08/04/2025 đến ngày 12/04/2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **STCT** | **Tên bài dạy** |
| **Ba** | **8/4** | Sáng | Toán  Tiếng việt  Tiếng việt  HĐTN | 88  349  350  88 | Phép trừ dạng 39 – 15 (Tiết 2)  Tập đọc Ông giẳng ông giăng (Tiết 1)  Tập đọc Ông giẳng ông giăng (Tiết 2)  HĐGD theo chủ đề: Giúp bạn khi gặp khó khăn |
| **Tư** | **9/4** | Sáng | Tiếng việt  Tiếng việt  CT-TV  Đạo đức | 351  352  353  30 | Chính tả - Nghe viết: Ông giẳng ông giăng.  Tập đọc Sẻ anh, sẻ em (Tiết 1)  Tập đọc Sẻ anh, sẻ em (Tiết 2)  Bài 13. Phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn (Tiết 2) |
| **Năm** | **10/ 4** | Sáng | HĐTN+SHĐ  Tiếng việt  Tiếng việt  TN&XH | 89  354  355  59 | SH dưới cờ: Món quà sẻ chia  Tập viết tô chữ hoa: K  Tập đọc: Ngoan  Thực hành: Rửa tay, chải răng, rửa mặt (Tiết 3) |
| **Sáu** | **11/4** | Sáng | Tiếng việt  Tiếng việt  Toán  GDTC | 356  357  89  59 | Trưng bày tranh ảnh: Em yêu thiên nhiên  Kể chuyện Ba cô con gái  Phép trừ dạng 27 ‒ 4; 63 – 40 (Tiết 1)  Học đá bóng bằng lòng bàn chân. Trò chơi: Bóng đuổi nhau |
| Chiều | Toán  TN&XH | 90  60 | Phép trừ dạng 27 ‒ 4; 63 – 40 (Tiết 2)  Bài 19: Giữ an toàn cho cơ thể (Tiết 1) |
| **Bảy** | **12/ 4** | Sáng | TV-K/C  Tiếng việt  Tập viết  Mĩ thuật  HĐTN | 358  359  360  30  90 | Tự đọc sách báo Đọc thơ (Tiết 1)  Tự đọc sách báo Đọc thơ (Tiết 2)  Tập viết tô chữ hoa: L  Bài 15: Em vẽ chân dung bạn (Tiết 2)  SHL: Viết lời yêu thương |

*Hòa Quang Nam, Ngày 4 tháng 4 năm 2025*

*Lê Thị Thu Thương*

**Toán – Lớp 1A**

**Tên bài học: Phép trừ dạng 39 – 15 (Tiết 2)**

**Tiết 88**

**Thời gian thực hiện: ngày 08 tháng 04 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triến các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

b. Học sinh:Sách và vở bài

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm trong phạm vi 10, trừ dạng 17  - HS hoạt động theo nhóm và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  + HS thảo luận nhóm bàn:   1. Bức tranh vẽ gì? 2. Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 39 - 15 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương.   **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (20 phút)**  **Bài 2**  - HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.  - Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài 3**  - GV hướng dẫn HS tính ra nháp tìm kết quả phép tính ghi trên mỗi chiếc khoá.  - Đối chiếu tìm đúng chìa khoá kết quả phép tính.  **Bài 4**  - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 68 - 15 = 53.  Trả lời: Tủ sách lớp 1A còn lại 53 quyển sách.  - HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.  **4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  - HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học. Chẳng hạn: Tuấn có 37 viên bi, Tuấn cho Nam 12 viên bi. Hỏi Tuấn còn lại bao nhiêu viên bi?  **5. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn hạn cần lưu ý những gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn | - HS chơi trò chơi  - HS quan sát tranh thảo luận nhóm  - HS trả lời câu hỏi  - Chia sẻ thông tin  - HS nhắc lại cách đặt tính  - HS đổi vở kiểm tra và nói cách làm  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS làm ngoài nháp để tìm kết quả thích hợp  - HS nêu  -Thảo luận  - HS viết phép tính  - HS kiểm tra  - HS thực hành  - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Mĩ thuật – Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 15: Em vẽ chân dung bạn (Tiết 2)**

**Tiết 30**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phẩm chất**

- Thể hiện sự thân thiện, hoà đồng với các bạn; yêu mến, quý trọng thầy cô; tôn trọng sự khác biệt giữa các bạn và mọi người.

- Biết chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập và tích cực tham gia các hoạt động của nhóm. Không tự tiện sử dụng màu sắc, hoạ phẩm và đồ dùng của bạn khi chưa được bạn đồng ý.

- Chia sẻ chân thực suy nghĩ, cảm nhận của mình, thể hiện sự trân trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật của mình, của bạn và người khác.

**b. Năng lực**

***Năng lực mĩ thuật***

- Nhận biết hình dạng, đặc điểm khuôn mặt của các bạn trong nhóm/lớp.

- Vẽ được chân dung bạn bằng nét và màu sắc sẵn có, bước đầu biết thể hiện đặc điểm chân dung của bạn ở mức độ đom giản.

- Chia sẻ được cảm nhận về bức tranh của mình, của bạn; biết trao đổi về ứng dụng của tranh chân dung vào cuộc sống.

***Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết và chuẩn bị đủ đồ dùng, vật liệu để học tập, chủ động trong hoạt động học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và nhận xét đặc điểm khuôn mặt và sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

***Năng lực đặc thù khác***

- Năng lực ngôn ngữ: Sừ dụng được ngôn ngữ mô tả khuôn mặt bạn và trao đổi, chia sẻ trong học tập.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành Mĩ thuật 1; giấy/bìa giấy, kéo, bút chì; hình ảnh minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

b. Học sinh: SGK Mĩ thuật 1; Vở thực hành Mĩ thuật 1; giấy/bìa giấy, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, hồ dán, kéo,...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  **2.Các hoạt động hình thành kiến thức (30 phút)**  ***Hoạt động 2 thực hành, sáng tạo và thảo luận***  *C. Tìm hiểu cách thực hành, sáng tạo*  - GV tổ chức cho HS quan sát SGK trang 66, 67 phần Cách vẽ chân dung bạn (hoặc hình ảnh minh hoạ do GV trình chiếu). Yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tiến hành vẽ chân dung bạn.  - GV kết hợp nội dung HS chia sẻ với giới thiệu, giảng giải cách vẽ (nên thị phạm minh hoạ) và gợi mở, tương tác với HS dựa trên các bước thực hành được minh hoạ trong SGK:  + Quan sát tìm đặc điểm của khuôn mặt bạn: về hình dạng chung và đặc điểm một số bộ phận như: màu da, màu tóc, miệng, mũi, mắt, tóc, tai, trang phục,...  + Vẽ hình khuôn mặt trên giấy: Kích thước hình khuôn mặt phù họp với khổ giấy (hoặc trang vở thực hành), hình dạng khuôn mặt theo đặc điểm của khuôn mặt bạn.  + Vẽ chi tiết cho khuôn mặt: dựa trên đặc điểm: mắt, mũi, miệng,... trên khuôn mặt bạn. Có thể kết họp chú ý đến trang phục và các chi tiết khác như: vòng cổ, vòng tay, hoa tai, nơ tóc,... hoặc vẽ trang trí cho bức tranh như: vẽ hoa, vẽ bức tường, cửa sổ, con vật,... (liên hệ với tranh minh hoạ trang 68 SGK, phần Sáng tạo bức tranh chân dung.  + Vẽ màu cho bức tranh: theo ý thích về màu da, màu tóc, trang phục, màu nền xung quanh,...  - GV cần kết hợp cho HS quan sát tranh minh hoạ trang 68 SGK, phần Sáng tạo bức tranh chân dung và có thể giới thiệu thêm một số hình ảnh chân dung  *D,Thực hành, sáng tạo*  - Tổ chức HS theo nhóm học tập. Nhiệm vụ:  Thực hành: Mỗi HS vẽ một bức tranh chân dung về người bạn của mình.  - GV gợi mở HS có thể lựa chọn vẽ theo cặp hoặc vẽ theo trí nhớ, tưởng tượng về một người bạn.  Thảo luận nhóm: Trong thực hành, HS trong nhóm cùng nhau chia sẻ, trao đổi về các nội dung như: đặc điểm và các bộ phận trên khuôn mặt; màu sắc và các chi tiết trang trí; vị trí và kích thước hình khuôn mặt; cách sử dụng màu vẽ,...  Một số nội dung cần gợi mở cho HS thảo luận, GV nên cụ thể bằng hệ thống câu hỏi phù họp.  ***Lưu ý:*** Để HS thuận lợi trong thảo luận, trao đổi và nhận xét, góp ý cho nhau trong thực hành, GV cần căn cứ trên tiến trình và kết quả thực hành để sử dụng tình huống có vấn đề thông qua hệ thống câu hỏi một cách phù hợp, nhằm phát huy được khả năng làm việc độc lập và hợp tác ở HS.  ***Hoạt động trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ***  - Tổ chức cho HS trưng bày bức tranh cần bảo đảm mọi HS đều có thể quan sát thuận lợi trong không gian lớp học. Ví dụ:  + Trưng bày trên bảng cá nhân tại nhóm học tập.  + Trưng bày theo nhóm trên bảng của lớp.  - Hướng dẫn HS quan sát các bức tranh và yêu cầu HS:  + Nêu bức tranh thích nhất và chưa thích trong nhóm hoặc cả lớp. Nêu lí do.  + Chia sẻ một số thông tin về bức tranh của mình. Ví dụ: tên bức tranh, tên người bạn được vẽ trong tranh, đặc điểm về hình dạng, màu sắc,... của khuôn mặt bạn, lí do vẽ bạn,...  - Tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, thảo luận và ý thức học tập; động viên, khích lệ HS học tập.  **Hoạt động 4: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung Vận dụng**  - GV chỉ dẫn HS quan sát hình ảnh các bức tranh chân dung mục Vận dụng và bức tranh do GV chuẩn bị (nếu có), gợi mở giúp HS nhận ra: Có thể vẽ một hoặc nhiều khuôn mặt (người thân) trong bức tranh. (Có thể mở rộng thêm cách tạo bức tranh chân dung bằng cách xé dán hoặc nặn).  **Hoạt động 5: Tổng kết bài học**  - Tóm tắt nội dung chính của bài học:  + Khuôn mặt của mỗi người có đặc điểm riêng.  + Màu sắc làm cho bức tranh chân dung hấp dẫn hơn.  Đánh giá sự chuẩn bị, quá trình học tập bị của HS, liên hệ bồi dưỡng lòng nhân ái, sự tôn trọng và hoà đồng với các bạn, mọi người xung quanh.  **3. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - GV nhắc HS:  + Xem trước nội dung Bài 16.  + Chuẩn bị các đồ dùng, công cụ theo yêu cầu ở mục Chuẩn bị trong Bài 16. | - HS hát  - Lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ.  - Tự vẽ một bức tranh chân dung về người bạn của mình.  - Thảo luận theo nhóm các nội dung như: đặc điểm và các bộ phận trên khuôn mặt; màu sắc và các chi tiết trang trí; vị trí và kích thước hình khuôn mặt; cách sử dụng màu vẽ,...  - Trưng bày sản phẩm theo hướng dẫn của GV.  - Quan sát các bức tranh.  - Nêu cảm nhận của cá nhân, nhận xét,…  - Giới thiệu, chia sẻ thông tin về bức tranh của mình.  - Quan sát hình ảnh  - Nhận xét  - Lắng nghe và tương tác cùng GV  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Tập đọc Ông giẳng ông giăng**

**Tiết 349 + 350**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ ngơi sau các dòng thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài học

- Hiểu nội dung bài: Ông trăng là người bạn thân thiết của trẻ em. Những đêm trăng sáng, các bạn nhỏ muốn mời trăng xuống cùng chơi.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Máy chiếu hoặc giấy khổ to, bảng phụ

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1, tập hai

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (27 phút)**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu bài**  **1.1.** Học sinh thi giải nhanh 2 câu đố   1. Tròn như cái đĩa   Lơ lửng giữa trời  Dịu mát, tươi vui  Đêm rằm tỏa sáng.  *Là gì?*   1. Một mẹ sinh được vạn con,   Đến mai trời sáng chỉ còn một cha  Mặt mẹ xinh đẹp như hoa  Mặt cha nhăn nhó chẳng ma nào nhìn.  *Là những gì?*  **1.2.** **Giới thiệu bài**  - Ông trăng trên bầu trời luôn là những người bạn thân thiết của trẻ em. Những đêm trăng sáng, các bạn nhỏ muốn mời trăng xuống cùng chơi. Các em hãy cùng lắng nghe bài đồng dao *ông giẳng ông giăng* để cảm nhận được sự gần gũi giữa trăng và các bạn nhỏ.  **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập.**  **Luyện đọc**  a) Giáo viên đọc mẫu, giọng nhẹ nhàng, nhí nhảnh.  - Giải nghĩa từ: *ván cơm xôi,đệp bánh chưng, vỗ chài*.  - GV chỉ tranh minh họa, giúp HS hiểu nghĩa các dòng thơ:  *+ Thằng cu vỗ chai / Bắt trai bỏ giỏ*  *+ Cái đỏ ẵm em*  b) Luyện đọc từ ngữ: *bầu bạn, ván cơm xôi, nồi cơm nếp, đệp bánh trưng, lung hũ rượu, khướu đánh đu, ẵm em, gáo múc nước.*  c) Luyện đọc bài thơ  - Gọi HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ một (cá nhân, từng cặpThi đọc đoạn, bài)  - Gọi HS đọc theo đoạn (2 đoạn: đoạn 1: 8 dòng đầu, đoạn 2 còn lại)  - Thi đọc đoạn, bài  - Gọi HS đọc theo đoạn (2 đoạn: đoạn 1: 8 dòng đầu, đoạn 2 còn lại)  - Gọi HS đọc theo bài | - HS hát  (1)Ông trăng  (2)Trăng, sao, mặt trời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS nối tiếp đọc dòng thơ  - HS đọc từng đoạn  - HS đọc cả bài |
| **Tiết 2** | |
| **3. Vận dụng thực hành (30 phút)**  **Hoạt động 1 Tìm hiểu bài đọc**  - Gọi 1 HS đọc 4 câu hỏi trước lớp. Sau đó đọc 4 gợi ý.  - Học sinh trao đổi theo cặp, trả lời:  + Nhà bạn nhỏ có ai?  + Nhà bạn nhỏ có đồ vật gì?  + Nhà bạn nhỏ có những con vật gì?  + Nhà bạn nhỏ có đồ ăn thức uống gì?  - Gọi 1 HS đứng lên hỏi trước lớp các câu hỏi trên  **Hoạt đông 2 Luyện đọc lại bài**  - Từng cặp 2 HS thi đọc  - Chia lớp thành 2 đội thi đọc.  **4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  **-** HDHS củng cố bài  - Giáo viên nhận xét giờ học.  - Dặn học sinh chuẩn bị bài sau | - HS đọc  - HS trả lời  + Nhà bạn nhỏ có thằng cu, cái đỏ, em bé.  + Nhà bạn nhỏ có nồi, hũ, chai, giỏ, rá, gáo, lược, liềm.  + Nhà bạn nhỏ có con chim khướu, trai, trâu.  + Nhà bạn nhỏ có xôi, cơm nếp, bánh trưng, rượu.  - HS trả lời  - HS thi đọc  - HS lắng nghe, nhận xét bạn  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Đạo đức – Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 13. Phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn (Tiết 2)**

**Tiết 30**

**Thời gian thực hiện: ngày 9 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

- Nhận biết được những vật sắc nhọn và hành động, việc làm có thể làm trẻ em bị thương do các vật sắc nhọn.

- Thực hiện được cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn và cách sơ cứu vết thương bị chảy máu.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

- Tranh ảnh, về các tình huống trẻ chơi đùa với các vật sắc nhọn.

- Một số đồ dùng để đóng vai ứng xử khi đang chơi với đồ vật sắc nhọn.

- Dao, kéo, tuốc nơ vít, bút chì, … để khởi động.

- Một bản sơ đồ ở mục a SGK Đạo đức 1,

- Đồ dung để sơ cứu vết thương khi bị chảy máu.

- Một số đồ dùng phục vụ đóng vai.

b. Học sinh:Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**  - Ổn định | - HS hát |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (22 phút)**  **Hoạt động 1: Chơi trò “mê cung –Tìm đường đi an toàn”**  **\* Mục tiêu:**  - HS biết tìm đường đi an toàn, tránh những quãng đường có vật sắc nhọn.  - HS được phát triển óc quan sát và năng lượng sáng tạo | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV treo bản sơ đồ phóng to lên trên bảng và giới thiệu cách trơi và luật chơi trò “Mê cung –Tìm đường an toàn”  - GV cho HS tìm được đường đi an toàn.  - Mời một số nhóm lên trình bày đường đi của nhóm.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn nhóm tìm được đường đi an toàn và nhanh nhất .  - GV khen thưởng cho nhóm được bình chọn | - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**  **\* Mục tiêu:** HS lựa chọn được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống đề phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **-** GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở mục b SGK Đạo đức 1, trang 66 và nêu nội dung tình huống xảy ra trong mỗi tranh.  - GV giải thích rõ nội dung từng tình huống  - GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận và xử lý một tình huống.  - GV gọi các nhóm trình bày ý kiến  - GV gọi các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét và chốt ý đúng | - HS quan sát và lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm.  - HS trình bày ý kiến.  - HS theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Thực hành sơ cứu vết thương bị chảy máu.**  **\* Mục tiêu:** HS có kĩ năng sơ cứu vết thương chảy máu. | |
| **\*Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 2 HS nhắc lại các bước sơ cứu vết thương chảy máu.  - GV yêu cầu HS bỏ đồ dùng đã chuẩn bị sẵn ở nhà bỏ lên bàn.  - GV cho HS thực hành theo nhóm bốn bước sơ cứu vết thương chảy máu đã được học.  - GV gọi 2 nhóm lên bảng thực hành trước lớp.  - GV gọi HS các nhóm còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, khen ngợi những cá nhân, nhóm đã thực hành tốt | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS thực hành.  - HS lên bảng thực hành trước lớp.  - HS các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (8 phút)**  - Cùng bạn xác định những bàn, ghế, đồ dùng trong lớp học có góc, cạnh sắc nhọn cần cẩn thận khi di chuyển hoặc sử dụng.  \* Vận dụng sau giờ học:  - Nhờ cha mẹ hướng dẫn cách sử dụng dao, kéo an toàn.,.  - Cùng cha mẹ bọc lại các góc nhọn, sắc ở kệ, bàn, trong gia đình.  - Thực hiện: Không dùng vật sắc nhọn để chơi, nghịch; khong chạy nhảy, chơi đùa gần những vật sắc nhọn; không đi lại khi trên sàn nhà có những mảnh thủy tinh, sành, sứ vỡ. | - HS thực hiện  - HS vận dụng |
| **5. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - GV hỏi: Sau giờ học, em rút ra được điều gì?  - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Các vật sắc nhọn dễ làm em bị thương, chảy máu. Vì vậy, em cần cẩn thận trong sinh hoạt hằng ngày và học cách sử dụng dao kéo an toàn.  - GV gọi HS đọc lời khuyên trong sách trang 67.  - GV nhận xét tiết học và đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học. | - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS đọc lời khuyên |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và Xã hội – Lớp 1A**

**Tên bài học: Thực hành: Rửa tay, chải răng, rửa mặt (Tiết 3)**

**Tiết 59**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS đạt được:

- Về nhận thức khoa học: Nêu được lợi ích của sự rửa tay, chảy răng, rửa mặt

- Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Thực hiện đúng các quy tắc về giữ gìn vệ sinh cơ thể: Rửa tay, chải răng, rửa mặt đúng cách.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Giáo án, SGK, VBT TN và XH, giáo án điện tử, mô hình hàm răng, nước sạch

b. Học sinh:Khăn mặt; xà phòng; nước sạch

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**  - Ổn định | - HS hát |
| **2. Hìn thành kiến thức mới (30 phút)**  **Em rửa mặt như thế nào?**  **Hoạt động 4: Thực hành rửa mặt**  **\* Mục tiêu :**  - HS biết được lợi ích của việc rửa mặt.  - HS nắm được cách rửa mặt. | |
| **Cách tiến hành**  **Bước 1:** Tham gia chơi tập thể lớp  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi xì điện:  + Kể những lợi ích của việc rửa mặt? lưu ý các bạn kể sau không nhắc lại lợi ích của bạn kể trước.  - GV lắng nghe, đánh giá. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| **\* Thực hành rửa mặt**  **Mục tiêu:** Thực hiện được một trong những quy tắc giữ VS cơ thể là rửa mặt đúng cách | |
| **Cách tiến hành**  **Bước 2:** Làm việc theo cặp  - GV cho HS quan sát các bước rửa mặt trong SGK và trả lời các câu hỏi sau:  + Có mấy bước khi rửa mặt, đó là những bước nào?  + Con hãy tập làm động tác theo hình vẽ.  - GV quan sát, nhận xét và làm mẫu. Vừa làm mẫu vừa HD HS:  1. Rửa sạch tay trước khi rửa mặt  2. Hứng nước vào hai bàn tay xoa lên mặt, quanh hai mắt, đưa tay từ hốc mắt ra, sau đó là má, trán, cằm, mũi, và quanh miệng  3. Dùng khăn sạch trải lên lòng bàn tay, thấm mắt…  4. Vò sạch khăn, vắt bớt khăn, lau cổ, gáy, lật mặt sau ngoáy lỗ tai, vành tai, rồi cuối cùng dùng góc khăn ngoáy lỗ mũi (Lưu ý các bộ phận này nhiều chất bẩn nên phải rửa sau)  5. Giặt sạch khăn  6. Phơi khăn ra chỗ sáng, có ánh nắng.  **Bước 3:** Làm việc theo nhóm  - GV chia lớp thành nhóm 4. Yêu cầu HS dùng khăn mặt riêng của m để thực hiện rửa mặt  - GV quan sát, giúp đỡ HS  GV lưu ý: Nên rửa mặt dưới vòi nước chảy. Trường hợp dùng chung chậu thì bạn rửa sau cần lưu ý rửa sạch chậu trước khi thực hành rửa mặt.  **Bước 4:** Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện nhóm lên thực hiện lại thao tác rửa mặt  - GV quan sát, nhận xét | - HS quan sát, làm việc theo nhóm và trả lời câu hỏi  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS thực hành rửa mặt theo nhóm  - Đại diện từng nhóm thực hành trước lớp  - HS lắng nghe |
| **3. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - GV nhắc lại nội dung bài. HS đọc phần con ong SGK trang 121. | - HS trả lời  - HS lắng nghe và đọc phần con ong |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1A**

**Tên bài học: Sinh hoạt dưới cờ Món quà sẻ chia**

**Tiết 88**

**Thời gian thực hiện: ngày 9 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Vui vẻ, tự hào khi được tham gia đóng góp trong Ngày hội sẻ chia.

- Sẵn sàng, tích cực tham gia các hoạt động liên quan

**\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh:** Tích hợp giáo dục học sinh tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.

**\* Chương trình DBĐV:** Biết xếp hàng một, hàng đôi, động tác nghỉ, nghiêm.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Đối với giáo viên: Nhắc HS mặc đúng đồng phục.

b. Đối với học sinh:Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng; chuẩn bị bài cảm xúc.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2. Sinh hoạt theo chủ đề “Món quà sẻ chia ” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - Toàn trường hát tập thể bài hát: Bông hoa mừng cô  - Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.  **2**. **Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “Món quà sẻ chia”**  - GV Tổng phụ trách Đội/Liên đội trưởng hướng dẫn các lớp/khối báo cáo kết quả quyên góp và mang các sản phẩm lên khu vực dành cho mỗi khối lớp.  - Đánh giá và khen ngợi chung các khối/lớp đã tích cực tham gia trong phong trào “Nhân ái, sẻ chia”.  **\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh:** Tích hợp giáo dục học sinh tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.  **\* Chương trình DBĐV:** Biết xếp hàng một, hàng đôi, động tác nghỉ, nghiêm.  **3. Củng cố và nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.  - HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Chính tả - Nghe viết Ông giẳng ông giăng**

**Tiết 351**

**Thời gian thực hiện: ngày 9 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nghe viết 7 dòng đầu bài đồng dao ông giẳng ông giăng, không mắc quá 2 lỗi

- Làm đúng bài tập: điền tiếng còn thiếu vào chỗ trống để hoàn chỉnh một đoạn đồng dao, điền chữ *r, d*, hay *gi* vào chỗ trống.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Bảng phụ

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1, tập 2

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  **2 Hình thành kiến thức mới (27 phút)**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  - Hôm nay , chúng mình sẽ nghe viết 7 dòng đầu bài đồng dao *Ông giẳng ông giăng* và làm đúng bài tập: điền tiếng còn thiếu vào chỗ trống để hoàn chỉnh một đoạn đồng dao, điền chữ *r, d*, hay *gi* vào chỗ trống.  **Hoạt động 2: Luyện tập**  **2.1. Nghe viết**  - Gọi 1 HS đọc 7 dòng đầu bài đồng dao, cả lớp đọc lại.  - GV chỉ các từ dễ viết sai, cả lớp đọc (giẳng, xuống, bầu, bạn, xôi, nếp, đệp bánh trưng).  - GV cho HS đọc nhẩm từng tiếng mình viết dễ sai  - GV cho HS cất SGK, GV đọc từng dòng thơ (mỗi dòng không quá 3 lần).  - Cho HS viết vào vở luyện viết 1, tập 2, tô chữ hoa đầu dòng thơ.  - GV đọc chậm từng dòng cho HS soát lỗi, gạch chân bằng bút chì chữ viết sai, viết lại chữ đó bên lề vở.  - GV chữa trên bảng lỗi học sinh thường mắc.  **2.2. Làm bài tập chính tả**  **BT2** ( Tìm tiếng còn thiếu để hoàn chỉnh đoạn đồng dao sau)  - GV nêu yêu cầu, viết bảng:  *Cái …. cắt lá*  *Con cá có…..*  *Quả….. quả cam*  *Chè lam…… khảo.*  - HS làm bài vào vở luyện viết 1, tập 2.  - Gọi 1 HS trả lời miệng  - GV điền tiếng trên bảng lớp  - Cả lớp đọc lại 7 dòng thơ  **BT 3** ( em chọn chữ nào: r,d hay gi?)  - GV cho HS làm bài vào vở luyện viết 1, tập 2.  - GV viết lên bảng các từ cần điền:  ….ây điện, ….ó, …..ồng, ….ùng.  - Gọi 1 HS lên bảng làm bài  - GV nhận xét  - GV cho cả lớp đọc: Nhện con hay chăng *dây* điện/ Cái quạt hòm mồm thở ra *gió*./ Máy bơm phun nước bạc như *rồng* / Cua cáy *dùng* miệng nấu cơm.  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - HDHS củng cố bài  - GV nhận xét giờ học.  - Dặn học sinh chuẩn bị bài sau | - HS hát  - HS lắng nghe    - HS đọc  - Cả lớp đọc  - HS đọc nhẩm  - HS lắng nghe  - HS viết  - Học sinh sửa lỗi (nếu có)  - HS trả lời  *Cái* liềm *cắt lá*  *Con cá có* vẩy  *Quả* quýt  *quả cam*  *Chè lam* bánh *khảo.*  - Học sinh đọc  - Học sinh làm bài  - Dây điện, gió, rồng, dùng  - Cả lớp đọc  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Tập đọc Sẻ anh, sẻ em**

**Tiết 352 + 353**

**Thời gian thực hiện: ngày 9 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ ngơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài học

- Hiểu nội dung bài nói về tình cảm anh em trong gia đình: An hem sẻ yêu thương, nhường nhịn nhau khiến sẻ mẹ rất vui, gia đình đầm ấm.

**\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lịch sử cho HS tiểu học:** Từ tình cảm của sẻ anh và sẻ em yêu thương, nhường nhịn nhau. Tích hợp dục các em biết yêu thương, nhường nhịn anh, chị em trong gia đình.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:

- Máy chiếu hoặc giấy khổ to, bảng phụ

- Thẻ để HS ghi ý trả lời mình chọn (a hoặc b)

b. Học sinh: VBT Tiếng Việt 1, tập hai

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Ổn định  **2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu bài**  ***1.1*. *Thảo luận nhóm đôi***  - Nhà bạn có mấy anh, chị, em? Tình cảm của bạn với anh, chị, em thế nào?  - Tình cảm của anh, chị, em với bạn thế nào? Bạn cảm thấy thế nào nếu anh, chị, em đi vắng?  - Gọi 3 – 4 HS phát biểu, GV nhận xét khích lệ.  ***1.2. Giới thiệu bài***  - GV chỉ tranh minh họa, HS quan sát: sẻ mẹ đang tha mồi về cho con. Anh em sẻ há mỏ, vui mừng đón mẹ. Tình cảm gia đình thật ấm áp.  **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập.**  **2.1. Luyện đọc**  a) Giáo viên đọc mẫu, giọng nhẹ nhàng, tình cảm. lời sẻ mẹ hối hả lúc giục con ăn. Lời sẻ anh và sẻ em nhỏ nhẹ dễ thương.  b) Luyện đọc từ ngữ: *vườn, rét, nằm co ro, cố sức, cọng rơm, thương yêu, mệt.*  c) Luyện đọc câu  - Bài có 13 câu.  - Gọi HS đọc nối tiếp từng câu (liền 2 câu ngắn). GV nhắc nhở HS nghỉ hơi ở câu dài: *Thương em,/ sẻ anh cố sức kéo….trong tổ/ che cho em.* | - HS hát  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - HS phát biểu ý kiến  - HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS nối tiếp đọc từng câu. |
| **Tiết 2** | |
| **3. Vận dụng thực hành (30 phút)**  **Hoạt động 1. Thi đọc đoạn, bài**  **-** Thi đọc nối tiếp 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến….che cho em.  + Đoạn 2: tiếp theo đến …ăn trước đi.  + Đoạn 3: còn lại.  - Từng cặp, sau đó từng tổ thi đọc cả bài.  - Gọi 1 HS đọc cả bài  - Cả lớp đọc đồng thanh cả bài  **Hoạt động 2. Tìm hiểu bài đọc**  - 2 HS nối tiếp nhau đọc 2 câu hỏi trong sách giáo khoa  - Hỏi: Vì sao sẻ mẹ quên cả mệt?  - Hỏi – đáp:  + Vì sao sẻ mẹ quên cả mệt?  + Em thích sẻ anh hay sẻ em? Vì sao?  - Qua câu chuyện giúp em học hỏi điều gì?  **\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lịch sử cho HS tiểu học:** Từ tình cảm của sẻ anh và sẻ em yêu thương, nhường nhịn nhau. Tích hợp dục các em biết yêu thương, nhường nhịn anh, chị em trong gia đình.  - Luyện đọc lại  - 1 nhóm 4 HS đọc theo các vai: người dẫn chuyện, sẻ mẹ, sẻ anh, sẻ em.  - Lặp lại với nhóm học sinh khác.  **4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - HDHS củng cố bài  - Giáo viên nhận xét giờ học.  - Dặn học sinh chuẩnbị bài sau | - HS đọc  - HS thi đọc  - HS đọc  - HS đọc nối tiếp  - HS trả lời  - Ý b. Vì sẻ mẹ thấy các con rất thương yêu nhau.  - HS trả lời theo suy nghĩ riêng. VD: em thích sẻ anh vì sẻ anh rất yêu thương em, cố kéo cho em các cọng rơm che cho em khỏi lạnh./ Thích sẻ em vì sẻ em còn nhỏ đã biết thương anh , nhường thức ăn cho anh….  - Gia đình sẽ rất đầm ấm, hạnh phúc, cha mẹ sẽ rất vui nếu con cái yêu thương nhường nhịn nhau.  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS luyện đọc lại  - Học sinh phân công vai và luyện đọc lại chuyện.  - HS thực hiện  - Học sinh lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán – Lớp 1A**

**Tên bài học: Phép trừ dạng 27 ‒ 4; 63 – 40 (Tiết 1)**

**Tiết 89**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 27 - 4, 63 - 40).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

b. Học sinh:Sách và VBT Tiếng Việt 1, tập 2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm hai số tròn chục, phép trừ dạng 39 -15.  - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau: *Quan sát* bức tranh trong SGK  + Bức tranh vẽ gì?  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15 phút)**  **a. HS tính 27 – 4 = ?**  - Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 27 - 4 = ?  - Đại diện nhóm nêu cách làm.  - GV nhận xét các cách tính của HS.  **b.** GV hướng dẫn HS cách đặt tính và thực hiện phép trừ dạng 27 - 4 = ?  - HS quan sát GV làm mẫu:  + Đặt tính (thẳng cột).  + Thực hiện tính từ trái sang phải:   * 7 trừ 4 bằng 3, viết 3. * Hạ 2, viết 2.   + Đọc kết quả: Vậy 27 - 4 = 23.  - GV chốt lại cách thực hiện  **c.** GV viết một phép tính khác lên bảng. Chẳng hạn: 56 - 3 = ?  - HS đổi bảng con, nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  - GV nhận xét  **d.** HDHS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 27 – 4 =?  **3. Luyện tập - thực hành (15 phút)**  **Bài 1**  - GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.  - GV nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 2**  - HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **4. Củng cố,nối tiếp (2 phút)**  - Bài học em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi  - Thảo luận theo nhóm, bàn:  + Bạn nhỏ đang thực hiện phép tính 27 - 4 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương.  - HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm  - HS đọc yêu cầu: 27 - 4 = ?  + HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.  - HS lắng nghe  - HS đặt tính; trừ từ phải sang trái, đọc kết quả.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1A**

**Tên bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giúp bạn khi gặp khó khăn**

**Tiết 89**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu được những hoàn cảnh khó khăn, vất vả của các bạn còn thiếu thốn hoặc sống ở những nơi gặp thiên tai.

- Biết thể hiện tình cảm của mình khi tham gia hoạt động chia sẻ với các bạn gặp khó khăn.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên

- Một số đồ vật để tham gia hoạt động như: vở viết, đồ chơi, hộp bút nhựa.

- Một vài dụng cụ để làm hộp bút xinh tặng bạn

b. Học sinh: SGK và VBT Hoạt động trải nghiệm

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - GV giới thiệu bài  + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về **Giúp bạn khi gặp khó khăn** | - HS hát  - HS lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (10 phút)**  \* **Mục tiêu:**  - Hiểu được những hoàn cảnh khó khăn, vất vả của các bạn còn thiếu thốn hoặc sống ở những nơi gặp thiên tai.  - Biết thể hiện tình cảm của mình khi tham gia hoạt động chia sẻ với các bạn gặp khó khăn. | |
| **Hoạt động 1: Quan sát và nhận xét.**  \* **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được những khó khăn, vất vả của những người bạn đang sống trong những hoàn cảnh thiếu thốn hoặc gặp phải thiên tai. | |
| \* **Cách tiến hành:**  - Cho HS quan sát hình ảnh trong SGK và thảo luận về những gì thấy trong tranh từ 3 đến 5 phút.  - GV đưa thêm tranh ảnh, video về các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn.  - GV mời một vài HS nêu hiểu biết của mình về những khó khăn, thiếu thốn mà các bạn trong ảnh đang gặp phải.  - GV đặt câu hỏi: Em nhận thấy những điều gì ở các bạn HS trong ảnh? Vì sao bạn lại như vậy?  \* GV kết luận: Trong thực tế cuộc sống, vẫn có những bạn HS như chúng ta đang còn gặp nhiều khó khăn do hoàn cảnh đưa đến. | - Từng cặp HS quan sát hình ảnh trong SGK và thảo luận.  - HS xem tranh ảnh, video.  - HS quan sát và trình bày những gì quan sát và mình biết được về những khó khăn, thiếu thốn mà các bạn trong ảnh, video đang gặp phải.  - HS thay nhau trả lời các câu hỏi của GV.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng (25 phút)**  **Hoạt động 2. Chia sẻ và liên hệ**  \* **Mục tiêu:** HS hiểu được trách nhiệm của mình là phải giúp đỡ các bạn HS khác còn đang gặp khó khăn. | |
| \* **Cách tiến hành** :  - GV cho HS chia thành nhóm 6.  - GV yêu cầu HS thảo luận về những việc làm giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.  - GV mời một vài nhóm nêu ý kiến của nhóm mình.  \* Kết luận: Việc làm của các em tuy nhỏ nhưng lại mang nhiều ý nghĩa thiết thực, thể hiện tình yêu thương, sẻ chia với các bạn có hoàn cảnh khó khăn. | - HS chia nhóm theo yêu cầu của giáo viên.  - HS cùng nhau thảo luận những việc làm thiết thực mà các em có thể làm để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn.  - HS trình bày những cảm nhận của cá nhân các em với bạn trong nhóm.  - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét nhóm bạn  - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 3. Làm hộp bút xinh tặng bạn**  \* **Mục tiêu:** Rèn luyện cho HS tính tiết kiệm, tính sáng tạo trong việc làm ra những sản phẩm phục vụ cho học tập và sinh hoạt hằng ngày, giúp đỡ các bạn gặp khó khăn. | |
| \* **Cách tiến hành :**  - GV yêu cầu từng nhóm HS cùng nhau làm ra một sản phẩm cụ thể từ những vật dụng hay phế liệu do các em mang từ nhà đến lớp.  - GV cho các nhóm mang sản phẩm lên trưng bày.  - GV cùng học sinh bình chọn sản phẩm đẹp nhất.  - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ cảm nhận của nhóm mình trước lớp.  \* Kết luận: Sản phẩm do chính tay chúng ta làm ra để giúp bạn khi gặp hoàn cảnh khó khăn là có ý nghĩa nhất. | - Làm việc theo nhóm.  - HS trình bày sản phẩm của tổ mình.  - Cả lớp cùng nhau đánh giá và tìm ra những sản phẩm đẹp nhất để làm quà tượng trưng tặng các bạn gặp khó khăn.  - HS trình bày những cảm nhận của cá nhân các em với bạn trong nhóm.  - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. Hoạt động nối tiếp (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về những điều đã được học | - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Tập viết tô chữ hoa: K**

**Tiết 354**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Biết tô các chữ viết hoa I, K theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng (ngoan ngoãn, nhường nhịn; kiếm được mồi, chim mẹ tha về tổ) bằng chữ viết thường, cỡ nhỏ, chữ rõ, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

**2. Đồ dùng dạy học**

a.Giáo viên: Máy chiếu hoặc bảng phụ, viết chữ viết hoa I, K, từ, câu ứng dụng cỡ nhỏ.

b. Học sinh: Vở Luyện viết 1, tập 2

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  **2. Hình thành kiến thức mới (27 phút)**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  - GV chiếu lên bảng chữ in hoa I, K.  - Bài 35 đã giới thiệu mẫu chữ I, K in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa I, K – chỉ khác chữ I, K in hoa ở các nét uốn, luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ chữ nhỏ  **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  a. Tô chữ viết hoa I, K  - HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô chữ  + Chữ I hoa gồm 2 nét: nét 1 là kết hợp của 2 nét cơ bản cong trái và thẳng ngang, (lượn 2 đầu) – tô giống nét đầu của chữ H hoa. Tô tiếp nét 2( móc ngược trái) từ trên xuống dưới, dừng bút trên ĐK2.  + Chữ K hoa gồm 3 nét: nét 1 tô giống như nét đầu ở chữ I hoa, H hoa. Nét 2 là nét móc ngược trái, tô từ trên xuống dưới. Nét 3 là kết hợp của 2 nét cơ bản (móc xuôi phải và móc ngược phải) nối liền nhau, tô nét móc xuôi phải trước, đến giữa thân chữ thì tạo vòng xoắn nhỏ lồng vào thân nét 2 rồi tô tiếp nét móc ngược phải, dừng bút ở ĐK2.  - HS lần lượt tô các chữ hoa I, K cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở luyện viết 1, tập 2.  b. Viết từ ngữ, câu ứng dụng ( cỡ nhỏ)  - Cả lớp đọc các từ ngữ và câu ứng dụng: ngoan ngoãn, nhường nhịn; Kiếm được mồi, chim mẹ tha về tổ.  - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ ( tiếng), cách nối giữa các con chữ, vị trí đặt dấu thanh  - GV cho HS viết vào vở luyện viết 1, tập 2  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Giáo viên nhận xét giờ học.  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết trưng bày tranh ảnh *em yêu thiên nhiên*, viết lại lời cho đúng chính tả hay hơn, trang trí sản phẩm ấn tượng hơn. | - HS hát  - HS quan sát và nhận biết đó là mẫu chữ in hoa I, K.  - HS quan sát  - HS tô chữ vào vở.  - HS đọc  - HS nhận xét  - HS viết  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Tập đọc: Ngoan**

**Tiết 355**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**-** Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ ngơi sau các dòng thơ.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài học

- Hiểu nội dung bài: Mọi vật xung quanh em đều ngoan ngoãn, chăm chỉ làm việc có ích, bé ngoan la bé biết nghe lời cha mẹ, làm nhiều việc tốt.

- Học thuộc lòng bài thơ.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên Máy chiếu hoặc giấy khổ to, bảng phụ

b. Học sinhSách và vở bài tập Tiếng Việt 1, tập 2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  **2. Hình thành kiến thức mới (27 phút)**  **Hoạt động 1Chia sẻ và giới thiệu bài**  1.1. Cả lớp nghe hát và cùng hát bài *Những em bé ngoan*  1.2. Giới thiệu bài  - Bài học hôm nay có tên là Ngoan. Các sự vật trong bài đều ngoan ngoãn, làm việc có ích. Học sinh quan sát tranh: tranh vẽ bà đang ngồi khâu vá dưới ánh đèn dầu. Bé đang múc nước trong chum để rửa tay. Mẹ đang nấu cơm trên bếp lửa.  - Đèn dầu giúp bà khâu vá. Nước giúp bé rửa trắng bàn tay. Lủa giúp mẹ thổi cơm. Bài thơ nói về các sự vật “ Ngoan” thế nào và thế nào là được gọi là bé “Ngoan”?  **Hoạt động 2 Khám phá và luyện tập**.  2.1. Luyện đọc  a. Giáo viên đọc mẫu, giọng nhẹ nhàng, tình cảm.  b. Luyện đọc từ ngữ: *ngoan, sáng sân nhà, thắp, ngồi may, rửa trắng, thổi đầy nồi cơm, chin đỏ vườn, quạt hương thơm.*  c. Luyện đọc dòng thơ  - Bài có 8 dòng thơ.  - Gọi HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ một (cá nhân, từng cặp)/ cá nhân.  d. Thi đọc đoạn, bài  - Gọi HS đọc theo đoạn (2 đoạn: đoạn 1 4 dòng đầu, đoạn 2 còn lại)  - Gọi HS đọc cả bài  2.2. Tìm hiểu bài đọc  - Gọi 1 HS đọc 3 câu hỏi, BT trong SGK.  - Từng cặp HS trao đỏi, trả lơi câu hỏi:  + Bài thơ khen những vật gì ngoan?  - GV nêu yêu cầu của BT2  - GV hỏi: thế nào là bé ngoan?  - (lặp lại) 1 HS hỏi – cả lớp đáp  2.3. Học thuộc lòng  - HS học thuộc lòng bài thơ theo cách xóa dần chữ, chỉ giữ lại chữ đầu câu, rồi xóa hết.  - GV cho HS tự nhẩm học thuộc bài thơ.  - GV cho HS thi đọc thuộc lòng 4 dòng thơ đầu/ 4 dòng thơ cuối/ cả bài thơ.  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Giáo viên nhận xét giờ học.  - Dặn học sinh chuẩn bị cho tiết trưng bày tranh ảnh Em yêu thiên nhiên. | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp nhau đọc  - HS từng đọc  - HS đọc cả bài  - HS đọc  - Bài thơ khen trăng ngoan, đèn ngoan, nước ngoan, lửa ngoan, trái ngoan, gió ngoan.  - Cả lớp đọc kết quả nối ghép:  (a)Đèn – (3) thắp cho bà ngồi may  (b)Nước – (1) rửa trắng bàn tay.  (c)Gió – (2) quạt hương thơm khắp nhà.  - Bé ngoan là bé biết nghe lời mẹ cha, yêu cô, yêu bạn.  - HS trình bày  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Góc sáng tạo: Trưng bày tranh ảnh Em yêu thiên nhiên**

**Tiết 356**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**-** Biết cùng các bạn trong nhóm trưng bày sản phẩm

- Biết bình chọn sản phẩm mình yêu thích.

- Biết giới thiệu sản phẩm tự tin, to, rõ.

- Bồi dưỡng niềm tự hào và tình yêu quê hương đất nước.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Sản phẩm của HS, ĐDHT phục vụ triển lãm, vở bài tập tiếng việt1, tập 2; nam châm

b. Học sinh:Sách và VBT Tiếng Việt 1, tập 2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Trong tiết học hôm nay, các em sẽ trưng bày những sản phẩm đã làm từ tuần trước, giới thiệu sản phẩm của mình, nghe các bạn giới thiệu, cùng bình chọn sản phẩm ấn tượng.  - GV kiểm tra lại sản phẩm của HS và ĐDHT đã chuẩn bị  **2. Hình thành kiến thức mới (27phút)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - 3 HS nối tiếp nhau đọc 3 yêu cầu trong sách:  - Gọi HS đọc yêu cầu BT1  - Gọi 4 học sinh tiếp nối nhau đọc 4 lời giới thiệu dưới 4 tranh.  - Gọi HS đọc yêu cầu của BT2  - Nhắc HS khi bình chọn sản phẩm, cần chú ý cả hình thức và nội dung của từng sản phẩm.  - Gọi HS đọc yêu cầu BT3.  - Những sản phẩm được chọn sẽ được gắn lên bảng lớp để tác giả của mỗi sản phẩm sẽ tự giới thiệu sản phẩm của mình.  **Hoạt động 2: Trưng bày tranh ảnh**  - GV chỉ vị trí các nhóm, tổ trưng bày sản phẩm. Nhắc HS nếu đính sản phẩm trong VBT thì gỡ ra để trưng bày. Nếu làm trong VBT thì mở trang vở đó ra.  - GV cùng cả lớp đếm số sản phẩm của mỗi tổ.  - Các tổ thi trưng bày sản phẩm nhanh, sáng tạo  **Hoạt động 3 Bình chọn**  - Lần lượt từng tổ đi xem sản phẩm của tổ mình và các tổ khác  **Hoạt động 4 Tổng kết**  - Giáo viên gắn lên bảng lớp những sản phẩm được bình chọn.  - Kết luận về nhóm trưng bày đẹp.  **Hoạt động 5 Thưởng thức**  - HS có sản phẩm được gắn lên bảng lần lượt giới thiệu sản phẩm to, rõ, tự tin.  - Cả lớp giơ tay bình chọn những sản phẩm được yêu thích. GV đếm số HS giơ tay bình chọn cho từng HS, kết luận.  - GV có thể chọn 1 tổ có nhiều sản phẩm hay, mời các thành viên giới thiệu sản phẩm.  - Yêu cầu HS nêu một số cảnh đẹp của quê hương em .  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV khen ngợi những HS có sản phẩm được bình chọn  - Nhắc HS chuẩn bị bài sau. | - Học sinh lắng nghe  - Học sinh đọc  - HS nêu yêu cầu BT1  - HS đọc, cả lớp lắng nghe và vừa quan sát 4 sản phầm mẫu.  - HS nêu yêu cầu BT2  - HS bình chọn sản phẩm  - HS nêu yêu cầu BT3  - HS giới thiệu về sản phẩm của mình  - HS trưng bày sản phẩm  - HS đếm số sản phẩm  - Cả tổ trao đổi nhanh, bình chọn tổ chưng bày đẹp. chọn 3 sản phẩm ấn tượng của tổ mình và 1 vài sản phẩm ấn tượng của các tổ khác. Tổ trưởng báo cáo kết quả cho GV.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS giới thiệu về sản phẩm của mình  - HS bình chọn  - HS giới thiệu sản phẩm  - HS nêu  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Kể chuyện Ba cô con gái**

**Tiết 357**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nghe hiểu câu chuyện *Ba cô con gái.*

- Nhìn tranh, kể lại được từng đoạn, toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng kể; kể phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của bà mẹ, lời ba cô con gái.

- Hiểu nội dung câu chuyện: Ca ngợi lòng hiếu thảo của cô con gái út. Chê trách chị cả và chị hai không quan tâm, chăm sóc mẹ khi mẹ ốm đau.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Máy chiếu / 6 tranh minh họa truyện phóng to.

b. Học sinh:Sách và vở

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  **2. Hình thành kiến thức mới (27 phút)**  **Hoạt động 1 Chia sẻ và giới thiệu truyện**  **1.1.** **Quan sát và phỏng đoán**  - GV đưa lên bảng 6 tranh minh họa chuyện *Ba cô con gái*. Mời HS xem tranh để biết ngoài bà mẹ và ba cô con gái, câu chuyện còn có nhân vật nào?  - GV chỉ từng cô: Cô cả mặc váy nâu. Cô út – váy xanh. Cô hai – váy hồng.  **1.2. Giới thiệu câu chuyện**  - Câu chuyện kể về cách cư xử của ba cô con gái với mẹ. Qua câu chuyện, các em sẽ biết cô gái nào hiếu thảo, yêu thương mẹ.  **Hoạt động 2 Khám phá và luyện tập**  **2.1. Nghe kể chuyện**  - GV kể chuyện 3 lần, giọng diễn cảm.  + Đoạn 1, 2: kể chậm rãi. Đoạn 3, 4, 5 kể với nhịp độ nhanh hơn. Câu cuối: kể khoan thai.  + Lời của chị cả và chị hai: ngọt ngào. Lời sóc nói với chị cả và chị hai: cao giọng, mỉa mai; nói với cô út: nhẹ nhàng, âu yếm.  **2.2. Trả lời câu hỏi dưới tranh**  - GV chỉ tranh 1: Bà mẹ có mấy cô con gái? Vì sao bà mẹ phải ở một mình?  - GV chỉ tranh 2: Khi bị ốm, bà mẹ nhờ ai đưa thư cho các con?  - GV chỉ tranh 3: Khi sóc đưa thư cho cô cả, cô cả nói gì? Sau đó, chuyện gì đã xảy ra?  - GV chỉ tranh 4: Khi sóc đưa thư cho cô hai, cô hai nói gì? Sau đó, chuyện gì đã xảy ra?  - GV chỉ tranh 5: Khi sóc đưa thư cho cô út, cô út nói gì? Sóc nói gì với cô?  - GV chỉ tranh 6: Câu chuyện kết thúc thế nào?  **2.3. Kể chuyện theo tranh**  a) Mỗi HS nhìn 2, 3 tranh, tự kể chuyện.  b) 1 HS nhìn 6 tranh tự kể chuyện. Có thể lặp lại yêu cầu với HS 2, 3.  \* GV cất tranh, 1 HS giỏi kể lại câu chuyện.  **2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  - GV: Câu chuyện này khuyên các em điều gì?  - GV: Câu chuyện khuyên các em phải biết yêu thương, hiếu thảo với cha mẹ; quan tâm, chăm sóc khi cha mẹ đau ốm.  - Cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay trong tiết học.  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV nhận xét tiết học  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC *Đi tìm vần* “êm” và tiết Tự đọc sách báo. | - HS hát  - Có sóc con  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Bà mẹ có 3 cô con gái.Vì các con gái đi lấy chồng nên bà phải ở một mình.  - Bà nhờ sóc đưa thư cho các con.  - Cô cả nói: Ôi, chị thương mẹ chị quá! Chờ chị cọ xong mấy cái chậu này rồi chị sẽ về thăm mẹ ngay. Cô cả biến thành một con rùa.  - Cô hai nói: Đợi chị xe cho xong chỗ chỉ này đã rồi chị sẽ đi ngay. Cô hai biến thành con nhện.  - Cô út tất tả đi thăm mẹ ngay. Sóc nói: Chị út à, chị thật hiếu thảo. Mọi người sẽ yêu quý chị. Chị sẽ sống vui vẻ và hạnh phúc  - Cô út có cuộc sống hạnh phúc và được mọi người yêu quý.  - HS kể chuyện  - Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết quan tâm đến cha mẹ / phải yêu thương, hiếu thảo với cha mẹ,…  - HS lắng nghe  - Cả lớp bình chọn  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết tô chữ hoa: L**

**Tiết 358**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Biết tô chữ viết hoa L theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng từ ngữ, câu ứng dụng (bàn tay, hương thơm; làm nhiều việc tốt mới là bé ngoan) bằng viết chữ thường, cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét. Đặt dấu thanh đúng vị trí, giãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Máy chiếu hoặc bảng phụ

b. Học sinh:Sách và VBT Tiếng Việt 1, tập 2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  **2. Hình thành kiến thức mới (27 phút)**  **Hoạt động 1 Giới thiệu bài**  - GV chiếu lên bảng chữ in hoa L.  - Bài 35 đã giới thiệu mẫu chữ L in hoa và viết hoa. Hôm nay, các em sẽ học tô chữ viết hoa L – chỉ khác chữ L in hoa ở các nét uốn, luyện viết các từ ngữ và câu ứng dụng cỡ chữ nhỏ  **Hoạt động 2 Khám phá và luyện tập**  a. Tô chữ viết hoa L  - HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tô chữ  + Chữ L hoa gồm 1 nét, là kết hợp của 3 nét cơ bản: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang. Đặt bút trên ĐK6, tô nét cong dưới và chuyển hướng tô nét lượn dọc ở cả 2 đầu, chuyển hướng tô tiếp nét lượn ngang(2 đầu), tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, dừng bút ở ĐK2.  - HS lần lượt tô các chữ hoa L cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở luyện viết 1, tập 2.  b. Viết từ ngữ, câu ứng dụng ( cỡ nhỏ)  - Cả lớp đọc các từ ngữ và câu ứng dụng: *bàn tay, hương thơm; làm nhiều việc tốt mới là bé ngoan*  - GV hướng dẫn cách viết: độ cao của các chữ cái, khoảng cách giữa các chữ ( tiếng), cách nối giữa các con chữ, giữa chữ L và a, vị trí đặt dấu thanh  - GV cho HS viết vào vở luyện viết 1, tập 2  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Giáo viên nhận xét giờ học.  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết tự đọc sách báo. | - HS hát  - HS quan sát và nhận biết đó là mẫu chữ in hoa L.  - HS quan sát  - HS tô chữ  - HS đọc từ ngữ và viết các câu ứng dụng  - HS viết  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Toán – Lớp 1A**

**Tên bài học: Phép trừ dạng 27 ‒ 4; 63 – 40 (Tiết 2)**

**Tiết 90**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 27 - 4, 63 - 40).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

b. Học sinh:Sách và VBT Tiếng Việt 1, tập 2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm hai số tròn chục, phép trừ dạng 39 -15.  - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau: *Quan sát* bức tranh trong SGK  + Bức tranh vẽ gì?  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **3. Luyện tập - thực hành (25 phút)**  **Bài 3**  - HDHS quan sát mẫu, nói thực hiện phép tính dạng 63 – 40  + Đọc yêu cầu, nói cách thực hiện phép tính dạng 63 – 40 = ?  + Đọc yêu cầu: 63 – 40 =?  + Đặt tính (thẳng cột)  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  3 trừ 0 bằng 3, viết 3.  6 trừ 4 bằng 2, viết 2  + Đọc kết quả: Vậy 63 - 40 = 23.  - GV chốt lại cách thực hiện,  - HS thực hiện các phép tính khác rồi đọc kết quả.  - GV nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 4**  - HDHS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  **Bài 5**  - Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HDHS thảo luận với bạn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  - HDHS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.  **4. Củng cố,nối tiếp (2 phút)**  - Bài học em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi  - Thảo luận theo nhóm, bàn:  + Bạn nhỏ đang thực hiện phép tính 27 - 4 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương.  - HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 63 – 40  - HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.  - Đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  -HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.  - Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS đọc bài toán  - HDHS thảo luận  - Phép tính: 36 - 6 = 30.  Trả lời: Trang còn lại 30 tờ giấy màu.  - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tự nhiên và Xã hội – Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 19: Giữ an toàn cho cơ thể (Tiết 1)**

**Tiết 60**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt :**

**a. Năng lực đặc thù**

\* *Về nhận thức khoa học:* Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể .

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:* Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt , hành động nào là xấu đối với trẻ em .

\* Về vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :

- Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe doạ đến sự an toàn của bản thân .

- Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần .

**b. Năng lực chung**:

-Tự chủ, tự học: tự thực hiện các hoạt động (đơn giản) cần thiết để giữ gìn an toàn, vệ sinh cơ thể và thời điểm nên thực hiện các hoạt động đó.

**c. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Cảm thông, chia sẻ với người khuyết tật giác quan, hỗ trợ họ nếu có thể.

- Trách nhiệm: Có ý thức chăm sóc và bảo vệ các giác quan

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên

- Giáo án, SGK, VBT TN và XH, giáo án điện tử.

- Các hình trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

b. Học sinh: Các hình trong SGK; SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Chơi trò chơi “Bạn sẽ nói với ai ?”  + GV yêu cầu HS nghĩ tất cả những gì có thể xảy ra với các em đề đặt ra câu hỏi , trong những trường hợp đó , bạn sẽ nói với ai.  - Hết thời gian chơi, HS trả lời câu hỏi: Qua trò chơi, em học được điều gì ?  - GV giúp HS hiểu, các em cần chia sẻ với những người mà em tin cậy về tất cả những vấn để các em có thể gặp phải về sức khoẻ hay những chuyện khác cuộc sống như những điều làm em lo sợ hoặc buồn chán, ... | | + HS đứng thành hai vòng , vòng trong và vòng ngoài . Người ở vòng trong quay về phía người ở vòng ngoài tạo thành từng cặp ( theo hình trang 122 SGK ) .  - HS trả lời câu hỏi |
| **2.Hình thành kiến thức mới ( 27 phút)**  **2.1. Bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể**  **Hoạt động 1: Thảo luận về cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể**  \* Mục tiêu: Nêu được cách bảo vệ vùng riêng tư của cơ thể . | | |
| \* Cách tiến hành  *Phương án 1:*  *Hoạt động cả lớp:*  - GV yêu cầu một số HS nhắc lại về những vùng riêng tư của mỗi người đã được học trước đó .  - HS thảo luận câu hỏi trong SGK trang 123: “Ai có thể được nhìn hoặc chạm vào những vùng riêng tư của cơ thể em ?”.  - Kết thúc hoạt động này, HS cần nhớ: Không ai được nhìn hoặc chạm vào các vùng riêng tư của cơ thể em (trừ bố mẹ giúp em tắm hoặc bác sĩ khám chữa bệnh cho em khi có bố mẹ đi cùng).  Lưu ý: GV nhắc HS, các em cũng cần biết rằng , người lớn không được yêu cầu các em chạm vào vùng riêng tư của bất cứ ai hay của chính họ  *Phương án 2:*  Bước 1: Làm việc cá nhân  - HS làm câu 1 và 2 Bài 19 (VBT)  Bước 2: Làm việc cả lớp  - HS xung phong báo cáo kết quả làm bài tập và góp ý lẫn nhau về lời giải. GV chữa bài và giúp HS rút ra được kết luận như Phương án 1 | | - HS nhắc lại về những vùng riêng tư của mỗi người đã được học trước đó  - HS thảo luận  - HS làm B1 1 và 2  - HS báo cáo kết quả |
| **2.2. Một số hành vi động chạm, đe doạ sự an toàn của bản thân và cách phòng tránh**  **Hoạt động 2: Phân biệt hành động tốt và xấu với trẻ em là xấu đối với trẻ em.**  - Đưa ra cách ứng xử trong tình huống bị người khác làm tổn thương hoặc phòng  \* Mục tiêu: Quan sát các hình ảnh để phân biệt được hành động nào là tốt, hành động nào gây hại .  - Nêu được xâm hại trẻ em là gì . | | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - Các câu hỏi  + Trong các tình huống được vẽ trong các hình 1, 2, 3, 4, hành động nào là tốt, hành động nào là xấu đối với trẻ em?  *Gợi ý*: Hành động của người lớn trong các hình 1, 2 và 4 là những hành động xấu với trẻ em; hành động của bố chúc con ngủ ngon (hình 3) là tốt đối với trẻ em.  - Em sẽ làm gì khi bị người khác làm tổn thương hoặc gây hại?  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  ***Lưu ý****: Đối với câu hỏi giúp HS phân biệt hành động nào là tốt hoặc xấu với trẻ em khi quan sát các hình trang 124 (SGK ), GV có thể yêu cầu HS nêu lí do tại sao hành động đó là tốt hoặc xấu với trẻ em.*  + GV yêu cầu HS đọc lời con ong ở cuối trang 124 (SGK) để trả lời câu hỏi: Xâm hại trẻ em là gì?  - Tiếp theo, GV có thể yêu cầu HS làm câu 3 của Bài 19 (VBT), qua đó mở rộng hiểu biết cho HS về một số hành vi xâm hại trẻ em khác.  - Đối với câu hỏi: “Em sẽ làm gì khi bị người khác làm tổn thương hoặc gây hại?”, GV nhấn mạnh nếu không may điều đó xảy ra, các em cần phải nói với người lớn tin 165 cậy để được giúp đỡ và tránh bị lặp lại. Tốt nhất là chúng ta học cách phòng tránh bị xâm hại để giữ an toàn cho bản thân. | - HS quan sát các hình trang 124 ( SGK ) , lần lượt hỏi và trả lời nhau các câu hỏi  - Đại diện các cặp lên trình bày trước lớp , HS khác nhận xét và bổ sung .  - HS đọc lời con ong  - HS làm câu 3 của Bài 19  - HS chú ý lắng nghe. | |
| **3. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - GV nhắc lại nội dung bài. HS chú ý chuẩn bị bài hôm sau . | - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện | |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: Tự đọc sách báo Đọc thơ**

**Tiết 359 + 360**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 4 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**-** Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn 1 quyển thơ hoặc sách, báo có bài thơ mình mang đến lớp

- Đọc cho các bạn nghe bài thơ yêu thích.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Một số đầu sách (thơ) hay, phù hợp với lứa tuổi.

b. Học sinh:Sách và VBT Tiếng Việt 1, tập 2

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Giới thiệu bài: Hôm nay, chúng mình sẽ tự đọc sách báo. Chúng mình sẽ giới thiệu với các bạn 1 quyển thơ hoặc sách, báo có bài thơ mình mang đến lớp và đọc cho các bạn nghe bài thơ yêu thích nhé.  **2. Hình thành kiến thức mới (55 phút)**  **Hoạt động 1:** Luyện tập  \* Tìm hiểu yêu cầu bài học  - 4 HS nối tiếp nhau đọc YC của bài học.  - GV gọi HS đọc YC 1 (Nhắc HS đặt trước mặt quyển thơ hoặc sách, báo có bài thơ mình mang đến lớp)  - GV gọi HS đọc YC 2 ( đọc cả tên các quyển thơ trong sách giáo khoa)  - GV gọi HS đọc YC 3( giới thiệu bài thơ khi bố đi công tác.)  - GV gọi HS đọc YC 4  **Hoạt động 2:** Giới thiệu tên quyển thơ (9 – 10 phút)  - Gọi 1 vài HS giới thiệu tên quyển thơ (bài thơ) mình sẽ đọc trước lớp  \* Tự đọc thơ  - GV cho HS tự đọc thơ, nhắc HS đọc kĩ 1 bài thơ yêu thích để tự tin đọc to, rõ ràng trước lớp  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn bài thơ sẽ đọc trước lớp.  - Đọc cho các bạn nghe 1 bài thơ em thích  - GV cho HS đọc thơ  - Cả lớp bình chọn bạn chọn thơ hay, đọc thơ hay  - GV nhắc các nhóm trao đổi sách báo cho nhau  **3. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết tự đọc sách báo tuần sau: Tìm và mang đến lớp một quyển sách cung cấp kiến thức hoặc kĩ năng sống. | - HS lắng nghe  - HS đọc YC 1  - HS đọc YC 2, đọc cả tên các quyển thơ trong SGK  - HS đọc YC 3  - HS đọc YC 4  - HS giới thiệu tên quyển thơ hoặc bài thơ  - HS đọc  - HS đọc thơ  - HS bình chọn  - HS trao đổi sách báo cho nhau để đọc  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Giáo dục thể chất – Lớp 1A**

**Tên bài học: Ôn đá bóng bằng lòng bàn chân. Trò chơi: Bóng đuổi nhau**

**Tiết 60**

**Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 4 năm 2025**

1.**Yêu cầu cần đạt:**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được đá bóng bằng lòng bàn chân.

-Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,…  - Trò chơi “nhảy ô tiếp sức”  **2. Hoạt động luyện tập:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.  đá bóng bằng lòng bàn chân  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “Bóng đuổi nhau”.  **Hoạt động 2**  \***Kiến thức**  - Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.  \***Luyện tập**  **Hoạt động 3**  \***Kiến thức**  - Ôn động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.  \***Luyện tập**  **3. Hoạt động hồi tĩnh**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 lần  2 lần  4 lần  1 lần  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  GV thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  Nhắc lại cách thực hiện động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.  Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.  Nhắc lại cách thực hiện động tác đá bóng bằng lòng bàn chân.  Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  GV  - Từng tổ lên thi đua, trình diễn   ----------   ----------    HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1A**

**Tên bài học: Sinh hoạt lớp: Viết lời yêu thương**

**Tiết 80**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 4 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết thể hiện sự yêu thương với các bạn vùng khó khăn.

- Mong muốn được tham gia các hoạt động liên quan.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

b. Học sinh:Sách và VBT Hoạt động trải nghiệm

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút**  - Ổn định  **2. Các bước sinh hoạt (30 phút)**  **2.1. Hoạt động 1 Nhận xét trong tuần 30**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần*  *+ Tác phong, đồng phục.*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2. Hoạt động 2 Phương hướng tuần 31***  - Thực hiện dạy tuần 31, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Hoạt động 3 Viết lời yêu thương***  - GV hướng dẫn HS trao đổi, chia sẻ nội dung viết lời yêu thương cho các bạn vùng khó khăn:  + Mỗi em hãy viết một lời yêu thương cho các bạn vùng khó khăn.  + Trao đổi, chia sẻ theo nhóm nhỏ về sản phẩm của mình.  - Đại diện nhóm chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình.  - GV khen các em đã viết được lời yêu thương cho các bạn vùng khó khăn.  - Hướng dẫn HS chuyển lời yêu thương cùng với các món quà sẻ chia cho các  bạn vùng khó khăn.  **3. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về những điều đã được học | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Theo dõi làm theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe và thực hiện  + HS viết cá nhân  + Trao đổi trong nhóm 4  - Lần lượt các nhóm lên chia sẻ.  - Lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**